

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2014/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về hoạt động của công ty tài chính và công ty cho thuê tài chính;

Căn cứ Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 08/2018/TT-BTP ngày 20 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp (sau đây gọi là Thông tư số 08/2018/TT-BTP)

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng, trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 2 như sau:

“3. Cơ quan đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền lưu hành tài sản nêu tại điểm b khoản 1 Điều 63 của Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đăng ký biện pháp bảo đảm (sau đây gọi là Nghị định số 102/2017/NĐ-CP) đối với phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; phương tiện giao thông đường sắt; phương tiện thủy nội địa; tàu cá; phương tiện chuyên dùng có đăng ký quyền sở hữu, quyền lưu hành tài sản.”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Đăng ký biện pháp bảo đảm

Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu thì Trung tâm Đăng ký thực hiện đăng ký các biện pháp bảo đảm, đăng ký thay đổi nội dung biện pháp bảo đảm đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký, đăng ký văn bản thông báo việc xử lý tài sản bảo đảm trong các trường hợp sau đây:

1. Thế chấp động sản, trừ tàu bay, tàu biển bao gồm cả thế chấp động sản hình thành trong tương lai;

2. Bảo lưu quyền sở hữu trong trường hợp mua bán tài sản là động sản, trừ tàu bay, tàu biển có bảo lưu quyền sở hữu.”

4. Bổ sung Điều 5a vào sau Điều 5 như sau:

“Điều 5a. Đăng ký hợp đồng

1. Trường hợp cá nhân, tổ chức có yêu cầu đăng ký nhằm công khai hoá thông tin thì Trung tâm Đăng ký thực hiện việc đăng ký hợp đồng, đăng ký thay đổi nội dung hợp đồng đã đăng ký, sửa chữa sai sót, xóa đăng ký đối với các hợp đồng sau đây (trừ hợp đồng thuê mua tàu bay dân dụng theo quy định của pháp luật về hàng không, hợp đồng cho thuê tài chính đối với tàu bay theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính, hợp đồng thuê mua tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng hải, hợp đồng cho thuê tài chính đối với tàu biển mà không thuộc trường hợp nêu tại khoản 3 Điều 39 của Thông tư số 30/2015/TT-NHNN ngày 25 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định việc cấp giấy phép, tổ chức và hoạt động của tổ chức tín dụng phi

ngân hàng, hợp đồng liên quan đến quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở):

a) Hợp đồng thuê tài sản có thời hạn từ một năm trở lên hoặc hợp đồng có thời hạn thuê tài sản dưới một năm, nhưng các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận về việc gia hạn và tổng thời hạn thuê (bao gồm cả thời hạn gia hạn) từ một năm trở lên; hợp đồng ký gửi hàng hoá;

b) Hợp đồng cho thuê tài chính theo quy định của pháp luật về cho thuê tài chính;

c) Hợp đồng chuyển giao quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác bao gồm quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác hiện có hoặc hình thành trong tương lai.

2. Việc đăng ký nêu tại khoản 1 Điều này không làm phát sinh hiệu lực của hợp đồng. Người yêu cầu đăng ký chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và tính chính xác của các thông tin kê khai trong Phiếu yêu cầu đăng ký.”

5. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 6 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 như sau:

“3. Máy móc; phương tiện chuyên dùng theo quy định của pháp luật liên quan không thuộc tài sản nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này và không phải là tàu bay, tàu biển; thiết bị, dây chuyền sản xuất; nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, hàng hoá; kim khí, đá quý; động sản khác là vật.”

b) Sửa đổi, bổ sung khoản 7 như sau:

“7. Các quyền tài sản gồm:

a) Quyền tài sản đối với đối tượng quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng; quyền tài sản phát sinh từ kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, chuyển giao công nghệ hoặc quyền tài sản khác trị giá được bằng tiền trong lĩnh vực khoa học, công nghệ, công nghệ thông tin; quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên;

c) Quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng bao gồm quyền đòi nợ, quyền yêu cầu thanh toán, quyền thụ hưởng lợi ích hình thành từ hợp đồng, quyền khai thác, quản lý dự án, quyền được bồi thường thiệt hại theo hợp đồng hoặc quyền tài sản khác trị giá được bằng tiền phát sinh từ hợp đồng (trừ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, quyền sở hữu hoặc quyền khác phải đăng ký đối với tàu bay, tàu biển theo quy định của pháp luật về hàng không, hàng hải);

quyền thụ hưởng bảo hiểm; quyền được bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

d) Quyền tài sản khác theo quy định của pháp luật.”

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 8 như sau:

“8. Quyền được nhận số tiền bảo hiểm đối với tài sản bảo đảm hoặc các lợi ích khác thu được từ tài sản bảo đảm nêu tại Điều này; hoa lợi; lợi tức, khoản phải thu, khoản phí thu được từ việc khai thác tàu bay, tàu biển, từ việc kinh doanh, khai thác giá trị của quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hoặc từ việc đầu tư, kinh doanh, khai thác, quản lý, phát triển dự án xây dựng nhà ở, dự án xây dựng công trình và cơ sở hạ tầng, tài sản khác gắn liền với đất.”

6. Bổ sung Điều 7a vào sau Điều 7 như sau:

“Điều 7a. Đăng ký trực tuyến trong trường hợp không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm

1. Cá nhân, pháp nhân nếu không yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm nhưng có yêu cầu đăng ký trực tuyến thì có thể khởi tạo một tài khoản để thực hiện đăng ký, yêu cầu cung cấp thông tin.

Cá nhân, pháp nhân sử dụng tài khoản đã khởi tạo để thực hiện việc đăng ký biện pháp bảo đảm, hợp đồng do chính mình xác lập.

2. Khi khởi tạo tài khoản đăng ký trực tuyến trên hệ thống đăng ký trực tuyến của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp, cá nhân, pháp nhân kê khai đầy đủ thông tin và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai đồng thời đính kèm lên hệ thống bản quét (scan) từ bản gốc giấy tờ xác định tư cách pháp lý (Chứng minh nhân dân hoặc thẻ Căn cước công dân hoặc giấy chứng minh được cấp theo quy định của pháp luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng đối với cá nhân là công dân Việt Nam; Hộ chiếu đối với cá nhân là người nước ngoài; Thẻ thường trú đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với pháp nhân, doanh nghiệp tư nhân; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, Quyết định thành lập đối với tổ chức khác) của người khởi tạo tài khoản. Bản quét (scan) sử dụng định dạng tệp dữ liệu theo chuẩn kỹ thuật Portable Document Format (PDF).

3. Khi thực hiện đăng ký trực tuyến, cá nhân, pháp nhân thực hiện việc kê khai các nội dung trên Biểu mẫu điện tử tương tác theo hướng dẫn tại Thông tư này.

4. Cá nhân, pháp nhân phải thanh toán phí đăng ký, cung cấp thông tin trước khi xác nhận yêu cầu đăng ký, cung cấp thông tin trên hệ thống đăng ký trực tuyến.

5. Cá nhân, pháp nhân đã được Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thì không được khởi tạo tài khoản quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp cá nhân, pháp nhân đã khởi tạo tài khoản theo quy định tại khoản 1 Điều này mà có yêu cầu cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm thì gửi hồ sơ đề nghị Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm cấp theo quy định. Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thực hiện đóng tài khoản này trước khi cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về biện pháp bảo đảm.”

7. Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 và bổ sung khoản 6, khoản 7 vào Điều 9 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 như sau:

“1. Thông tin về bên bảo đảm, bên mua tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên thuê tài sản, bên thuê tài chính, bên chuyển giao quyền đòi nợ, bên nhận ký gửi hàng hoá (sau đây gọi là bên bảo đảm) được kê khai như sau:

a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam thì kê khai đầy đủ họ và tên, số của một trong những loại giấy tờ sau: Chứng minh nhân dân; thẻ Căn cước công dân; giấy chứng minh được cấp theo quy định của pháp luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, Luật Quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên và viên chức quốc phòng;

b) Đối với cá nhân là người nước ngoài thì kê khai đầy đủ họ và tên, số Hộ chiếu theo đúng nội dung ghi trên Hộ chiếu;

c) Đối với cá nhân là người không quốc tịch cư trú tại Việt Nam thì kê khai đầy đủ họ và tên, số Thẻ thường trú theo đúng nội dung ghi trên Thẻ thường trú;

d) Đối với doanh nghiệp tư nhân thì kê khai đầy đủ tên, mã số thuế của doanh nghiệp tư nhân đó;

đ) Đối với hộ gia đình thì kê khai thông tin của thành viên hộ gia đình theo quy định tại điểm a khoản này;

e) Đối với hộ kinh doanh, tổ hợp tác thì kê khai thông tin của thành viên hộ kinh doanh, thành viên tổ hợp tác theo quy định tại điểm a khoản này;